

# NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ SINH HOẠT CỦA VẬN ĐỘNG VIÊN Ở TRUNG TÂM ĐÀO TẠO BÓNG ĐÁ TRẺ VIỆT NAM

RESEARCH TO APPLY SOME SOLUTIONS IN ORDER TO IMPROVE  
THE MANAGEMENT EFFECTIVENESS OF ATHLETICS' ACTIVITIES AT  
VIETNAM YOUTH FOOTBALL TRAINING CENTRE

PGS. TS Bùi Quang Hải\*, ThS. Hoàng Bảo Trung\*, ThS. Lê Nguyễn Hoàn\*

**Tóm tắt:** Trên cơ sở đánh giá thực trạng việc tổ chức quản lý sinh hoạt của vận động viên ở Trung tâm Đào tạo Bóng đá trẻ Việt Nam. Đề tài đã nghiên cứu lựa chọn và ứng dụng 06 giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý sinh hoạt của vận động viên ở Trung tâm là: Giáo dục chính trị tư tưởng và Không ngừng tuyên truyền về vai trò, ý nghĩa của việc tập luyện bóng đá; Trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, sân bãi, dụng cụ tập luyện phương tiện cho sinh hoạt; Công tác tổ chức quản lý chế độ sinh hoạt vận động viên; Giải pháp giáo dục toàn diện cho vận động viên; Giải pháp về hành chính; Thi đua khen thưởng và kỷ luật.

**Từ khóa:** Giải pháp; Vận động viên; Trung tâm đào tạo; bóng đá trẻ Việt Nam

**Abstract:** Based on the assessment of the current situation of the organization and management of athletes' activities at Vietnam Youth Football Training Center. The topic has researched, selected and applied 06 solutions to improve the performance management of athletes' activities at the Center: Political education and non-stop propaganda about the role and meaning of soccer practice; Fully equipped with facilities, yards, tools for practice and accommodation; The organization and management of athletes' activities; Comprehensive educational solution for athletes; Administrative solutions; Emulation, reward and discipline.

**Keywords:** Solution; Athletes; Training center; Vietnamese youth football

## 1. Lời mở đầu

Hiện nay công tác quản lý vận động viên bóng đá trẻ Việt Nam gặp nhiều khó khăn, đòi hỏi phải có định hướng chiến lược trong việc tổ chức quản lý vận động viên và phải có những giải pháp, hình thức tổ chức, phương tiện dụng cụ, phương pháp huấn luyện khoa học cùng với chế độ chính sách đãi ngộ phù hợp để vận động viên khuyến khích vận động viên tích (VDV) cực tập luyện nâng cao trình độ chuyên môn bổ sung kịp thời cho đội tuyển quốc gia làm nhiệm vụ thi đấu trong nước và quốc tế. Để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ trên đòi hỏi Trung tâm Đào tạo Bóng đá trẻ Việt Nam phải có một hệ thống quản lý VDV theo một quy trình chặt chẽ, với chương trình huấn luyện khoa học và có sự quản lý điều

hành thống nhất để đào tạo vận động viên đạt thành tích cao nhất. Chỉ thị 36 - CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng đã khẳng định: “Mục tiêu cơ bản và lâu dài của công tác TDTT là hình thành hệ thống đào tạo vận động viên tài năng thể thao quốc gia... đào tạo được lực lượng vận động viên trẻ có khả năng nhanh chóng tiếp cận các thành tích thể thao của thế giới”. Trong những năm qua, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Liên đoàn Bóng đá Việt nam, Tổng cục TDTT, được sự quan tâm lãnh đạo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành tích của Bóng đá Việt Nam đã có nhiều chuyển biến tốt đẹp. Lực lượng vận động viên bóng đá trẻ được quan tâm tuyển chọn, đào tạo ngày càng bài bản, khoa học vì vậy số lượng và chất lượng các vận động viên không ngừng được tăng lên. Tại các giải bóng

\*Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội

đá trẻ ( U19 - U21 ... ) nhiều vận động viên đã thể hiện được trình độ điều luyện của mình và được khán giả, người hâm mộ ghi nhận. Qua khảo sát thực tế cho thấy, việc quản lý sinh hoạt của vận động viên ở Trung tâm Đào tạo Bóng đá trẻ Việt Nam mặc dù đã đạt được những kết quả nhất định, Tuy nhiên vẫn còn nhiều tồn tại bất cập cần khắc phục như: Quy trình quản lý kế hoạch đào tạo VĐV tại trung tâm tuy đã có sự cải tiến song đôi khi chưa được thường xuyên liên tục, sâu sát vì vậy ảnh hưởng một phần đến hiệu quả đào tạo VĐV tại trung tâm... để nâng cao hơn nữa trình độ của vận động viên bóng đá Trung tâm Đào tạo Bóng đá trẻ Việt Nam cần có giải pháp quản lý phù hợp có đủ cơ sở khoa học.

Xuất phát từ những lý do trên, tôi tiến hành: *“Nghiên cứu ứng dụng giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý sinh hoạt của vận động viên ở Trung tâm Đào tạo Bóng đá trẻ Việt Nam”*.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

Để giải quyết các mục tiêu nghiên cứu đề tài đã sử dụng các phương pháp: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn; Phương pháp quan sát sự phạm; Phương pháp điều tra xã hội học; Phương pháp thực nghiệm sự phạm; Phương pháp toán học thống kê.

## 3. Kết quả nghiên cứu

### 3.1. Đánh giá thực trạng việc tổ chức quản lý vận động viên ở Trung tâm Đào tạo Bóng đá trẻ Việt Nam

#### 3.1.1. Thực trạng hệ thống mục tiêu quản lý chế độ sinh hoạt vận động viên tại Trung tâm Đào tạo Bóng đá trẻ Việt Nam

Hệ thống mục tiêu quản lý chế độ sinh hoạt vận động viên tại Trung tâm Đào tạo Bóng đá trẻ Việt Nam được xác định rất cụ thể chi tiết qua 03 nội dung cơ bản. Có thể thấy nếu thực hiện tốt, triệt để 03 nội dung đã đề ra sẽ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý sinh hoạt tại Trung tâm Đào tạo Bóng đá trẻ Việt Nam. 03 nội dung cơ bản đó là:

- Tổ chức quản lý quá trình sinh hoạt cho vận động viên một cách khoa học.
- Xây dựng cơ sở vật chất đảm bảo cho vận động viên tập luyện và nghỉ ngơi.

- Tổ chức và đảm bảo các điều kiện bồi dưỡng tài năng thể thao để có thể đưa lên tuyển trên.

#### 3.1.2. Thực trạng quy trình quản lý đào tạo VĐV tại Trung tâm Đào tạo Bóng đá trẻ Việt Nam

Quy trình quản lý gồm các giai đoạn: Thông qua quyết định, tổ chức thực hiện, thu nhập và xử lý thông tin, kiểm tra, đánh giá, tổng kết. Công tác kiểm tra đôn đốc các bộ phận được thực hiện hàng ngày, tuần, tháng, quý. Cuối năm đơn vị tổng kết đánh giá để rút kinh nghiệm đồng thời đề ra kế hoạch năm tới hiệu quả hơn. công tác kiểm tra, đánh giá được thể hiện qua đánh giá ý thức chấp hành của đội ngũ HLV, VĐV cũng như chỉ tiêu thành tích của các đội tuyển thể thao. Quy trình quản lý kế hoạch đào tạo VĐV tại trung tâm bóng đá trẻ Việt nam rất bài bản, khoa học...tuy nhiên việc thực hiện quy trình chưa được thường xuyên liên tục, đôi khi lơ là không được kiểm tra, đánh giá chi tiết và đề ra cách khắc phục kịp thời, vì vậy ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả đào tạo VĐV tại trung tâm.

#### 3.1.3. Thực trạng đội ngũ cán bộ, HLV Trung tâm Đào tạo Bóng đá trẻ Việt nam

- Về cơ cấu tổ chức, Trung tâm Đào tạo Bóng đá trẻ Việt Nam có 04 phòng chức năng và 03 tổ trực thuộc, bao gồm: Phòng Tổ chức – Hành chính - Tổng hợp (trực thuộc là tổ bảo vệ và tổ tạp vụ), Phòng Đào tạo, Phòng Kế toán – Tài chính, Phòng Quản lý thiết bị .

- Về nhân sự, Trung tâm Đào tạo Bóng đá trẻ Việt Nam có 37 cán bộ - nhân viên với Ban giám đốc gồm 02 cán bộ (Giám đốc và Phó Giám đốc), trong đó: 08 cán bộ là Đảng viên sinh hoạt tại chi bộ Cơ quan Liên đoàn Bóng đá Việt Nam; 36 cán bộ đang sinh hoạt tại Công đoàn Liên đoàn Bóng đá Việt Nam; 01 cán bộ là Tiến sỹ, 02 cán bộ là Thạc sỹ; 08 cán bộ trình độ Đại học; 03 cán bộ Cao đẳng; 06 cán bộ Trung cấp và 17 CNV đã tốt nghiệp PTTH.

Qua khảo sát thực trạng đội ngũ cán bộ, HLV Trung tâm Đào tạo Bóng đá trẻ Việt nam cho thấy, với lực lượng này Trung tâm hoàn toàn có thể hoàn thành được nhiệm vụ quản lý đào tạo vận động viên một cách tốt nhất nếu như mọi người đều có tinh thần trách nhiệm, tự giác, gương mẫu trong lĩnh vực công tác được phân công.

3.1.4. Thực trạng cơ sở vật chất

Cơ sở vật chất của Trung tâm Đào tạo Bóng đá trẻ Việt Nam được hình thành bắt đầu từ năm 2006 đến nay cùng với sự thành lập Trung tâm. Các cơ sở vật chất được xây dựng trên tổng diện tích xấp xỉ 7,2 ha dựa vào nguồn vốn ngân sách nhà nước và một phần vốn đối ứng của Liên đoàn Bóng đá Việt Nam (gồm có nguồn tài trợ, hỗ trợ từ các tổ chức bóng đá FIFA, UEFA, AFC, ...). Với hệ thống cơ sở vật chất hiện nay, Trung tâm Đào tạo Bóng đá trẻ Việt Nam có thể đáp ứng tốt công tác phục vụ các đội tuyển tập trung tập luyện làm nhiệm vụ Quốc gia và Quốc tế.

3.1.5. Thực trạng vấn đề sinh hoạt của vận động viên

3.1.5.1. Tình hình sinh hoạt của VĐV ở Trung tâm Đào tạo Bóng đá trẻ Việt Nam

Về mặt sinh hoạt của vận động viên trong Trung tâm Đào tạo Bóng đá trẻ Việt Nam luôn là vấn đề cấp thiết mà không chỉ riêng Ban huấn luyện trong Trung tâm mà cả Ban lãnh đạo Trung tâm cần phối hợp để có những hình thức, phương tiện, biện pháp quản lý một cách có khoa học để đảm bảo về giờ giấc, chỗ ăn, nghỉ, tập luyện cho vận động viên có được thành tích tốt nhất.

3.1.5.2. Thực trạng việc sử dụng các phương tiện, biện pháp quản lý vận động viên (bảng 3.1).

**Bảng 3.1. Thực trạng sử dụng các phương tiện, biện pháp quản lý vận động viên**

Phương tiện, biện pháp quản lý VĐV	Mức độ sử dụng		
	Thường xuyên	Không thường xuyên	Không sử dụng
Quản lý vận động viên bằng Camera	x		
Quản lý vận động viên bằng máy vi tính	x		
Kiểm tra sinh hoạt hàng ngày	x		
Giáo dục ý thức tổ chức kỷ luật	x		
Có hình thức khen thưởng, kỷ luật thoả đáng		x	
Tổ chức dạy văn hoá theo chương trình bổ túc cho VĐV	x		

Phương tiện, biện pháp quản lý VĐV	Mức độ sử dụng		
	Thường xuyên	Không thường xuyên	Không sử dụng
Thực hiện công tác hướng nghiệp cho vận động viên như tổ chức các lớp Đại học tại chức, tổ chức học ngoại ngữ, vi tính....		x	
Tổ chức các loại hình sinh hoạt tập thể nhằm giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, tăng tình đoàn kết nội bộ	x		
Tổ chức câu lạc bộ vận động viên			x
Thường xuyên liên hệ với gia đình		x	
Thường xuyên liên hệ với các tổ chức Đoàn, Đội		x	

Qua bảng 3.1 cho thấy trong số 11 phương tiện, biện pháp quản lý vận động viên được Trung tâm bóng đá trẻ VN áp dụng có tới 06 biện pháp thường xuyên được quan tâm là: Quản lý vận động viên bằng Camera; Quản lý vận động viên bằng máy vi tính; Kiểm tra sinh hoạt hàng ngày; Giáo dục ý thức tổ chức kỷ luật; Tổ chức dạy văn hoá theo chương trình bổ túc cho VĐV và Tổ chức các loại hình sinh hoạt tập thể nhằm giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, tăng tình đoàn kết nội bộ. Có 04 biện pháp không thường xuyên được quan tâm là: Có hình thức khen thưởng, kỷ luật thoả đáng; Thực hiện công tác hướng nghiệp cho vận động viên như tổ chức các lớp Đại học tại chức, tổ chức học ngoại ngữ, vi tính; Thường xuyên liên hệ với gia đình; Thường xuyên liên hệ với các tổ chức Đoàn, Đội. Đặc biệt là có 01 biện pháp không được thực hiện ở Trung tâm là: Không có câu lạc bộ vận động viên trong Trung tâm.

3.1.5.3. Thực trạng việc sử dụng một số văn bản quy phạm và trang thiết bị phục vụ quản lý chế độ sinh hoạt VĐV bảng 3.2.

Từ kết quả tại bảng 3.2 cho thấy, trong số 07 văn bản quy phạm và trang thiết bị phục vụ quản lý cần thiết được thống kê có tới 03 nội dung thống kê không có là: Bảng vàng danh dự; Các bảng tổng kết quý (Cá nhân, Tập thể); Bảng tổng kết năm (Cá nhân, Tập thể) điều này ảnh hưởng rất lớn tới hiệu quả quản lý sinh hoạt của vận động viên tại Trung tâm.

**Bảng 3.2. Hiện trạng một số văn bản quy phạm và**

**trang thiết bị phục vụ quản lý**

TT	Trang thiết bị	Có	Không có	Ghi chú
1	Máy vi tính	x		
2	Điện thoại	x		
3	Quản lý kế hoạch huấn luyện: - Do Ban huấn luyện - Do huấn luyện viên - Do lãnh đạo sở, trung tâm	x		Không thường xuyên
4	Bảng vàng danh dự		x	
5	Hệ thống biểu mẫu thống kê chuyên môn	x		
6	Các bảng tổng kết quý: - Cá nhân - Tập thể		x x	
7	Bảng tổng kết năm: - Cá nhân - Tập thể	x	x	Chỉ có Ban huấn luyện

**3.1.6. Công tác quản lý con người, giáo dục đạo đức tư tưởng, tổ chức học văn hóa cho VĐV**

Đặc điểm VĐV thể thao thành tích cao hiện nay có tính đặc thù như: Tuổi thọ thành tích không dài, gặp nhiều rủi ro trong tập luyện (chấn thương), áp lực về thành tích thể thao, cơ hội việc làm sau khi không còn khả năng phát triển thành tích; bên cạnh đó chế độ dinh dưỡng, chế độ đãi ngộ đối với VĐV xuất sắc chưa có cơ chế cụ thể, công tác giải quyết việc làm cho VĐV sau khi hết thành tích thi đấu chưa có hướng rõ nét .

**3.2. Nghiên cứu lựa chọn và ứng dụng giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý sinh hoạt của vận động viên ở Trung tâm Đào tạo Bóng đá trẻ Việt Nam**

Để lựa chọn giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý sinh hoạt của vận động viên ở Trung tâm Đào tạo Bóng đá trẻ Việt Nam, đề tài đã tham khảo các tài liệu có liên quan, dựa vào nguyên tắc và cơ sở xây dựng giải pháp, vào ý kiến của các chuyên gia, cán bộ quản lý, huấn luyện viên, vận động viên đang trực tiếp huấn luyện, tập luyện môn bóng đá. Đề tài đã tổng hợp được 22 giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý sinh hoạt của vận động viên ở Trung tâm Đào tạo Bóng đá trẻ Việt Nam. Và tiến hành phỏng vấn 30 cán bộ, huấn luyện viên, 200 vận động viên ở Trung tâm Đào tạo Bóng đá trẻ để lựa chọn giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý sinh hoạt của vận động

viên ở Trung tâm Đào tạo Bóng đá trẻ Việt Nam.

Từ kết quả phỏng vấn cho thấy: Những vấn đề cán bộ, huấn luyện viên và vận động viên quan tâm để nhằm nâng cao hiệu quả quản lý sinh hoạt của vận động viên ở Trung tâm Đào tạo Bóng đá trẻ Việt Nam đều có điểm chung giống nhau. Các đối tượng phỏng vấn đều khẳng định trong số 22 giải pháp đề tài nêu ra giải pháp nào cũng có vai trò quan trọng. Tuy nhiên có 06 giải pháp số phiếu đạt từ 80% trở lên, và 16 giải pháp có số phiếu chiếm từ dưới 80% đến 50%; đặc biệt không có phiếu trả lời dưới 50%. Căn cứ vào nguyên tắc lựa chọn giải pháp đã đề ra, để đảm bảo tính trung thực, khách quan đề tài chỉ chọn những giải pháp có số phiếu tán thành từ 80% trở lên. Kết quả lựa chọn giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý sinh hoạt của vận động viên ở Trung tâm Đào tạo Bóng đá trẻ Việt Nam như sau, bảng 3.3.

**Bảng 3.3. Kết quả lựa chọn giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý sinh hoạt của vận động viên ở Trung tâm Đào tạo Bóng đá trẻ Việt Nam (n=30)**

TT	Nội dung	Cần	%	K.cần	%
1	Giáo dục chính trị tư tưởng và Không ngừng tuyên truyền về vai trò, ý nghĩa của việc tập luyện bóng đá.	26	86,6	4	13,3
2	Trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, sân bãi, dụng cụ tập luyện.... phương tiện cho sinh hoạt.	25	83,3	5	16,6
3	Công tác tổ chức quản lý chế độ sinh hoạt vận động viên.	28	93,3	2	6,6
4	Giải pháp giáo dục toàn diện cho vận động viên.	28	93,3	2	6,6
5	Giải pháp về hành chính.	24	80	6	20
6	Thi đua khen thưởng và kỷ luật.	27	90	3	10

**3.2.1. Kết quả triển khai giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý sinh hoạt của vận động viên ở Trung tâm Đào tạo Bóng đá trẻ Việt Nam**

*Giải pháp 1: Giáo dục chính trị tư tưởng và Không ngừng tuyên truyền về vai trò, ý nghĩa của việc tập luyện bóng đá.*



Qua 06 tháng ứng dụng giải pháp (từ tháng 3/2020 đến 9/2020) chúng tôi đã tổ chức được 12 buổi sinh hoạt tập thể Trung tâm (9 buổi cho vận động viên, 03 buổi cho cán bộ công nhân viên, huấn luyện viên) với chuyên đề về vai trò, ý nghĩa tác dụng của bóng đá chuyên nghiệp cũng như bóng đá phong trào đối với việc rèn luyện và nâng cao sức khỏe phục vụ học tập và lao động và xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Tuyên truyền rộng rãi tấm gương rèn luyện thân thể của Chủ tịch Hồ Chí Minh, phát động toàn Trung tâm noi theo gương tập luyện TDTT của Người. Bên cạnh đó các hoạt động tuyên truyền còn được tiến hành dưới nhiều hình thức phong phú khác như: Thông qua các buổi tập, thi đấu giao hữu, các buổi sinh hoạt cuối tuần, các bảng tin thể thao, các buổi sinh hoạt câu lạc bộ, các cuộc hội thảo và thi tìm hiểu về TDTT và bóng đá nói riêng... Kết quả cho thấy tỷ lệ vận động viên nghỉ tập giảm từ 3% - 5% xuống còn 1% - 2% và không khí tập luyện trong các buổi tập đã sôi động hơn trước nhiều.

*Giải pháp 2: Tạo điều kiện đảm bảo cơ sở vật chất, phương tiện cho sinh hoạt.*

Về cơ sở vật chất, sân bãi, dụng cụ phục vụ tập luyện sau 06 tháng ứng dụng giải pháp đề tài lựa chọn, mặc dù không được đầu tư mau mắn thêm do những khó khăn về kinh tế và nhiều nguyên nhân khác, nhưng Trung tâm đã chủ động tổ chức các buổi làm vệ sinh sân bãi thật sạch, sửa chữa dụng cụ hư hỏng để phục vụ tập luyện... qua đó ý thức của huấn luyện viên, vận động viên đối với việc bảo vệ cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện cũng tăng lên đáng kể, Vận động viên đã chủ động tập luyện với thái độ, ý thức trách nhiệm cao.

*Giải pháp 3: Công tác tổ chức quản lý chế độ sinh hoạt vận động viên.*

Sau 06 tháng ứng dụng giải pháp đề tài lựa chọn, việc quản lý chế độ sinh hoạt vận động viên đã được Trung tâm đặc biệt chú trọng. Trung tâm đã thành lập các tổ kiểm tra thường xuyên 1 lần/ tuần, kiểm tra đột xuất việc thực hiện nội quy, quy chế, kế hoạch học tập, sinh hoạt của

vận động viên. Kịp thời nhắc nhở các vận động viên vi phạm. Vì công tác kiểm tra được thường xuyên liên tục nên số vận động viên bị nhắc nhở, khiển trách rất ít, chỉ có 12 lượt trong 6 tháng ứng dụng giải pháp, không có vận động viên bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.

*Giải pháp 4: Giáo dục toàn diện cho vận động viên.*

Sau 6 tháng thực nghiệm ứng dụng giải pháp đã thực hiện nghiêm túc việc dạy văn hóa theo chương trình bổ túc văn hóa cho vận động viên để các em đạt chuẩn kiến thức phổ thông trung học theo quy định. Tổ chức mời chuyên gia nói chuyện 02 buổi về công tác hướng nghiệp cho vận động viên, tổ chức học ngoại ngữ, vi tính theo kế hoạch của Trung tâm. Tổ chức 12 buổi sinh hoạt tập thể (02 buổi/1 tháng) nhằm giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, tăng tình đoàn kết nội bộ. Tổ chức cho vận động viên thăm khu di tích đền Hùng ở Phú Thọ và thăm khu tưởng niệm hoàng đế Lê Đại Hành ở Hải Phòng để giáo dục cho vận động viên tinh thần uống nước nhớ nguồn, và truyền thống đánh giặc ngoại xâm của cha ông, các thế hệ tiền bối.

*Giải pháp 5: Giải pháp về hành chính.*

Sau 6 tháng thực nghiệm (từ tháng 03/2020 đến 09/2020) những hoạt động quản lý hành chính bằng văn bản có tính pháp quy đối với vận động viên được rà soát, chỉnh sửa bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế cũng như những biến động của xã hội, đặc biệt là nạn dịch Covid-19.

*Giải pháp 6 : Giải pháp Thi đua khen thưởng và kỷ luật:* Sau 06 tháng ứng dụng giải pháp công tác thi đua, khen thưởng và kỷ luật được ban huấn luyện cũng như, Trung tâm Đào tạo Bóng đá trẻ Việt Nam đặc biệt quan tâm. Các giải thưởng cho cá nhân và đồng đội đạt thành tích cao trong tập luyện thi đấu luôn được thực hiện kịp thời. Trung tâm đã ban hành quyết định cấp giấy khen thưởng cho cá nhân có thành tích tốt trong học văn hóa, vận động viên có thành tích tốt trong tập luyện và thi đấu và sinh hoạt hàng ngày kịp thời.

3.2.2. Hiệu quả ứng dụng giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý sinh hoạt của vận động viên ở Trung tâm Đào tạo Bóng đá trẻ Việt Nam

Sau 06 tháng (từ tháng 3/2020 đến 09/ 2020) ứng dụng 06 giải pháp đã lựa chọn hiệu quả quản lý sinh hoạt của vận động viên ở Trung tâm Đào tạo Bóng đá trẻ Việt Nam đã thu được những kết quả đáng ghi nhận. Để thấy rõ được kết quả ấy đề tài đã kiểm chứng thông qua các tiêu chí sau (bảng 3.4):

**Bảng 3.4. Kết quả ứng dụng bước đầu nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý chế độ sinh hoạt VĐV Trung tâm Đào tạo Bóng đá trẻ Việt Nam(n=66)**

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020			
		Trước thực nghiệm	Tỷ lệ %	Sau thực nghiệm	Tỷ lệ %
1	Số VĐV được khen thưởng	7	10,60	18	27,27
2	Số VĐV bị kỷ luật	5	7,57	2	3,03
	- Khiển trách	3	4,54	1	1,51
	- Cảnh cáo	2	3,03	0	0
	- Đuổi				

4. Kết luận

1. Kết quả nghiên cứu đề tài đã đánh giá được thực trạng việc tổ chức quản lý sinh hoạt của vận động viên ở Trung tâm Đào tạo Bóng đá trẻ Việt Nam và đã lựa chọn được 06 giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý sinh hoạt của vận động viên ở Trung tâm Đào tạo Bóng đá trẻ Việt Nam là: Giáo dục chính trị tư tưởng và Không ngừng tuyên truyền về vai trò, ý nghĩa của việc tập luyện bóng đá; Trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, sân bãi, dụng cụ tập luyện phương tiện cho sinh hoạt; Công tác tổ chức quản lý chế độ sinh hoạt vận động viên; Giải pháp giáo dục toàn diện cho vận động viên; Giải pháp về hành chính; Thi đua khen thưởng và kỷ luật.

2. Quá trình ứng dụng 06 giải pháp đã đề xuất bước đầu thu được những kết quả tốt, công tác quản lý sinh hoạt của vận động viên đã được quan tâm, chú trọng. Sau 06 tháng ứng dụng 06 giải pháp số vận động viên bóng đá đang tập luyện tại Trung tâm được khen thưởng từ tỷ lệ 10,60%, tăng lên 27,27%; Số VĐV bị khiển trách từ 7,57% giảm xuống còn 3,03%; Số VĐV bị cảnh cáo từ 4,54% giảm xuống còn 1,51%; Số VĐV bị đuổi từ 3,03% giảm xuống còn 0,00%.

Tài liệu tham khảo

1. Phạm Đình Bâm (2003), Quản lý TDTT, Tài liệu chuyên khảo dành cho hệ cao học và đại học TDTT, NXB TDTT Hà Nội.
2. Philin. V.P (1996) Lý luận và phương pháp thể thao trẻ, Dịch: Nguyễn Quang Hưng, NXB TDTT, Hà Nội.
3. Lâm Quang Thành (1980), “Nghiên cứu hệ thống quản lý đào tạo vận động viên”
4. Nguyễn Đức Văn (2006), Phương pháp thống kê trong thể dục thể thao, NXB TDTT, Hà Nội.
5. Phạm Ngọc Viễn (1991), Tâm lý học TDTT, NXB TDTT, Hà Nội.

Ngày nhận bài: 12/7/2021  
 Ngày đánh giá: 24/7/2021  
 Ngày duyệt đăng: 04/8/2021